

HƯỚNG DẪN

Tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại các địa phương

Căn cứ Khoản 3, Mục IV, Chương trình số 100-CTr-BCĐTW ngày 07-01-2015 về công tác trọng tâm năm 2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng “*Chỉ đạo các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy giao cho ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan thanh tra và các cơ quan chức năng của tỉnh rà soát tổng thể các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội từ năm 2011 đến năm 2014 để xem xét, chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng đến cơ quan điều tra để xác minh, điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật*”. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng “*giao Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo*”, Ban Nội chính Trung ương ban hành Hướng dẫn rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội để các địa phương thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội từ năm 2011 đến năm 2014 để xem xét, đánh giá tình hình và kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng theo quy định của pháp luật qua công tác thanh tra; những khó khăn, vướng mắc; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội. Đồng thời qua đó, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng.

2. Xem xét để kiến nghị chuyển các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội cần được tiến hành tổng thể, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện rà soát phải hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu của từng cuộc thanh tra về kinh tế, xã hội tại địa phương, nhất là Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra và Kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra và ý kiến chỉ đạo, xử lý của người có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra, kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương, từ đó để xác định:

1.1. Những sai phạm cụ thể về kinh tế và trách nhiệm của cá nhân. Trong đó những sai phạm cụ thể của cá nhân có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng? Cá nhân, tổ chức có sai phạm và liên quan?

1.2. Kiến nghị xử lý của Đoàn thanh tra và Thanh tra Chính phủ, kết luận của người ra quyết định thanh tra đối với sai phạm trên, trong đó kiến nghị xử lý sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng ra sao?

1.3. Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra? Trong đó xử lý đối với sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng ra sao?

1.4. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra và Thanh tra Chính phủ, kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra của cơ quan có thẩm quyền:

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền: việc ban hành các văn bản để thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý thanh tra về kinh tế - xã hội; việc phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý đối với kết luận thanh tra.

- Khắc phục sai phạm về kinh tế;
- Xử lý cán bộ (về đảng, chính quyền và xử lý khác);
- Đã chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), trong đó:
 - + Đã quyết định khởi tố (vụ/ bị can);
 - + Chưa khởi tố (vụ/đối tượng);
 - + Quyết định không khởi tố (vụ/đối tượng), lý do?
 - + Chuyển lại cơ quan thanh tra (vụ/đối tượng), lý do?
 - + Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra khác điều tra theo thẩm quyền.
- + Việc xử lý của thanh tra khi cơ quan điều tra xử lý các vụ việc mà cơ quan thanh tra đã chuyển cho cơ quan điều tra không đúng thời hạn.
- Chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do?

1.5. Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng và có dấu hiệu tội phạm khác mà Đoàn thanh tra không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra và kết luận thanh tra, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền cũng không yêu cầu chuyển cơ quan điều tra, lý do? Qua rà soát lần này Đoàn rà soát có kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hay không chuyển, có kiến nghị thanh tra lại hay không thanh tra lại? Lý do?

1.6. Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng và có dấu hiệu tội phạm khác mà Đoàn thanh tra kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, nhưng người ra kết luận thanh tra, cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thanh tra quyết định không chuyển, lý do? Qua rà soát lần này có kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hay không chuyển, lý do?

1.7 Các kiến nghị khác của Đoàn rà soát về tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trên cơ sở rà soát như trên, tổng hợp báo cáo các nội dung sau:

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội từ năm 2011-2014. Tổng số sai phạm cụ thể về kinh tế, tham nhũng và các cá nhân, tổ chức sai phạm được phát hiện qua các cuộc thanh tra này (kể cả những vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm kinh tế, tham nhũng trước năm 2011 và sau năm 2014 chưa xử lý dứt điểm).

2.2. Tổng hợp các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền (theo điểm 1.2, 1.3 khoản 1, Phần II).

2.3. Kết quả thực hiện các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong xử lý kết quả thanh tra (như điểm 1.4 khoản 1 Phần II).

2.4. Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về kinh tế, tham nhũng đến cơ quan điều tra (như điểm 1.5, 1.6 khoản 1 Phần II)?

2.5. Các kiến nghị khác về việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền mà các đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chưa thực hiện (như điểm 1.7 khoản 1 Phần II)?

2.6. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng qua công tác thanh tra về kinh tế - xã hội.

(có đề cương báo cáo kèm theo).

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH.

1. Trên cơ sở nội dung rà soát của Hướng dẫn này, Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy tham mưu Ban Thường vụ ban hành kế hoạch, thành lập Đoàn rà soát, Tổ giúp việc để tiến hành rà soát.

- Thành phần Đoàn rà soát: đồng chí Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy, thành ủy hoặc đồng chí Trưởng Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy làm Trưởng đoàn; thành viên gồm các ngành: Ban Nội chính, Ủy ban kiểm tra, Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra...

- Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy thành lập Tổ giúp việc cho Đoàn rà soát và làm tổ trưởng tổ giúp việc.

2. Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy yêu cầu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiến hành tự rà soát, báo cáo kết quả tự rà soát cho Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (qua Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy).

3. Đoàn rà soát nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu và tiến hành làm việc với Thanh tra, các cơ quan đơn vị liên quan để tiến hành rà soát theo các nội dung Phần II.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát (Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy chủ trì) thông qua Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và báo cáo Ban Nội chính Trung ương.

Thời điểm lấy số liệu báo cáo: từ ngày 01-01-2011 đến ngày 31-12-2014 (kể cả các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội trước năm 2011 mà chưa xử lý dứt điểm các kiến nghị, quyết định xử lý sai phạm về tham nhũng, kinh tế và sau năm 2014 mà có các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế).

Báo cáo gửi về Ban Nội chính Trung ương trước ngày 15-6-2015.

6. Đối với các tỉnh, thành phố có Đoàn kiểm tra, giám sát, đôn đốc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến làm việc theo Kế hoạch số 107-KH/BCĐTW ngày 31-3-2015 của Ban Chỉ đạo, đề nghị Tỉnh ủy, Thành ủy báo cáo cụ thể kết quả rà soát của địa phương để Đoàn công tác kiểm tra và kết luận.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Ban Nội chính các tỉnh ủy, thành ủy kịp thời báo cáo với Ban Nội chính Trung ương (qua Vụ Theo dõi xử lý các vụ án - Đ/c Nguyễn Văn Yên, Vụ trưởng - ĐT: 0918.362.089) để phối hợp xử lý.

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Bí thư - TBCĐ (để b/c),
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Văn phòng Trung ương,
- Các thành viên BCĐ Trung ương về PCTN,
- Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy,
- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- BNCTW: Đ/c Phan Đình Trạc - PTBTT,
các đ/c PTB,
các vụ, đơn vị,
- Lưu: VT, Vụ 1(2), MH.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Phan Đình Trạc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Rà soát tổng thể các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại địa phương

Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01-01-2011 đến ngày 31-12-2014

(Kèm theo Hướng dẫn số 06 -HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương)

I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn rà soát

1. Khái quát tình hình, đặc điểm có liên quan của ngành thanh tra trong việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Hướng dẫn rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội của thanh tra tỉnh, thanh tra sở, ngành, thanh tra huyện; thực hiện kết luận.

3. Phương pháp triển khai nhiệm vụ rà soát của các tỉnh ủy, thành ủy theo Hướng dẫn số 06 -HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương.

II. Kết quả rà soát

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; việc ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội (số lượng văn bản/số vụ việc).

1.2. Việc phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; số lần đôn đốc, kiểm tra và kết quả.

2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội từng năm (từ năm 2011-2014) do Thanh tra tỉnh (thành phố), Thanh tra huyện (quận), Thanh tra Sở thực hiện và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra (kể cả các cuộc thanh tra trước năm 2011 chưa xử

lý dứt điểm các kiến nghị xử lý sai phạm về kinh tế, tham nhũng và sau năm 2014 nhưng có các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế).

2.2. Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý theo thẩm quyền.

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, về đất đai, sai phạm khác);
- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; kết quả xử lý (hình thức xử lý về đảng, chính quyền, kinh tế...).

2.3. Tổng số các kiến nghị của các Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên :

- Số kiến nghị xử lý hành chính;
- Số kiến nghị chuyên Cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra);
- Số kiến nghị khác;
- Số kiến nghị đã thực hiện;
- Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu rõ từng kiến nghị chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.4. Tổng số các kết luận về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền (gọi chung là kết luận thanh tra) đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị:

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện;
- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa được kết luận?);
- Số kết luận đã thực hiện;
- Số kết luận chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.5. Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó:

- Số quyết định xử lý hành chính;

- Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra;
- Số quyết định xử lý khác;
- Các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được cơ quan và người có thẩm quyền ra quyết định xử lý (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được ra quyết định xử lý, lý do chưa ra quyết định xử lý?);
- Số quyết định đã thực hiện;
- Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.6. Kết quả xử lý cụ thể theo quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền.

a, Xử lý về hành chính

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:
 - + Đã xử lý kỷ luật cán bộ (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng, chính quyền và xử lý khác);
 - + Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân);
 - Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

b, Xử lý về kinh tế

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:
 - + Thu hồi tiền;
 - + Thu hồi đất;
 - + Thu hồi tài sản khác.
- Số đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác);
- Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc);
- Xử lý khác về kinh tế (giảm trừ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán,...).

c, Xử lý về hình sự

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó:
 - Đã khởi tố (vụ/ bị can);

- Không khởi tố (vụ/ đối tượng);
- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền;
- Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do chưa chuyển? (Lưu ý báo cáo rõ lý do không khởi tố, chưa chuyển cơ quan điều tra).

d, Xử lý khác (nếu có)

3. Báo cáo các sai phạm do Đoàn rà soát phát hiện và kiến nghị:

- Tổng số các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; sai phạm của tổ chức, cá nhân do Đoàn rà soát phát hiện, trong đó nêu cụ thể những sai phạm của cá nhân có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng và tội phạm khác; sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Tổng số các vụ việc, đối tượng sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng mà Đoàn rà soát phát hiện và kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hoặc không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, lý do;

- Các kiến nghị khác của Đoàn rà soát.

(Nêu rõ từng kiến nghị, nội dung từng vụ việc, đối tượng...)

Báo cáo nội dung các kiến nghị và kết luận, quyết định xử lý khác nhau giữa Đoàn thanh tra, người có thẩm quyền kết luận, quyết định xử lý (nêu căn cứ và nguyên nhân), trong đó phân tích rõ:

- a) Trường Đoàn thanh tra kiến nghị đề xuất không được người ra quyết định xử lý.
- b) Kiến nghị của kết luận thanh tra không được người có thẩm quyền yêu cầu xử lý.
- c) Phát hiện sai phạm khác của các cơ quan chức năng.

4. Lưu ý: Đối với các tỉnh ủy, thành ủy có kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế-xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các Bộ, ngành hướng dẫn địa phương xử lý sau thanh tra thì báo cáo thành mục riêng kèm phụ lục thống kê số liệu để chứng minh.

III. Nhận xét, đánh giá công tác thanh tra và xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội

1. Mặt được.
2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng như:

- Về cơ chế chính sách;
- Về quản lý, điều hành;
- Về Tổ chức thực hiện;
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;

- Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra);

v.v...

BẢNG KÊ TỔNG HỢP
Kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội
(Từ ngày 01-01-2011 đến ngày 31-12-2014)

TT	Kết luận thanh tra (số, ngày, tháng, năm, nội dung cuộc thanh tra)	Sai phạm về kinh tế (Tiền Trđ)		Sai phạm về đất đai (m ²)		Xử lý khác về kinh tế		Số kiến nghị xử lý hành chính		Số đã xử lý hành chính		Kiến nghị chuyên CQĐT		Số đã chuyển CQĐT		Số không chuyển CQĐT		Xử lý khác	Số Kết luận thanh tra phải thanh tra lại	Ghi chú
		Số kiến nghị phải thu	Số đã thu hồi	Số kiến nghị phải thu	Số đã thu hồi	Số kiến nghị xử lý	Số đã thực hiện	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	Vụ	Đổi tượng	Vụ	Đổi tượng			
	<i>MS</i>																			
	TỔNG SỐ																			
	Tỷ lệ %																			
I	TỔNG NĂM 2011																			
	THANH TRA TỈNH																			
1	KLTT số, ngày, tháng, năm về việc...																			
2																				
...																				
	THANH TRA HUYỆN																			
	Thanh tra huyện ...																			
1	KLTT số, ngày, tháng, năm về việc...																			
2																				
...																				

	THANH TRA SỞ. NGÀNH																		
	Thanh tra Sở ...																		
1	KLTT số, ngày, tháng, năm về việc...																		
2																			
...																			
	THANH TRA CHÍNH PHỦ, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CHUYÊN ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ																		
1	KLTT số, ngày, tháng, năm của Thanh tra về việc...																		
2																			
...																			
II	TỔNG NĂM 2012																		
1																			
2																			
...																			
III	TỔNG NĂM 2013																		
IV	TỔNG NĂM 2014																		

- Ghi chú:** - Các Kết luận thanh tra phải thanh tra lại (Cột 18) chỉ đánh dấu X, nguyên nhân, lý do phải thanh tra lại nêu tại mục ghi chú hoặc báo cáo bằng văn bản.
 - Kết quả xử lý các vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra chi tiết theo Phụ lục số 2.
 - Cột 19: Ghi rõ số kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý khác (trái chiều).

....., ngày...tháng.....năm 2015

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Các vụ việc, đối tượng chuyển Cơ quan điều tra

I. Các vụ việc, đối tượng chuyển Cơ quan điều tra qua công tác thanh tra về kinh tế-xã hội, kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý

ST T	Kết luận thanh tra số, ngày, tháng năm	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử lý	Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển CQĐT	Kiến nghị, Quyết định chuyển CQĐT		Kết quả xử lý										Phải chuyển CQĐT nhưng không chuyển		Ghi chú	
							Đã khởi tố		Không khởi tố		Chưa khởi tố		Chuyển CQĐT khác để điều tra theo TQ		Xử lý khác (tiền, tài sản...)					
							Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Số phải thu	Số đã thu				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
01																				
02																				
...																				

II. Các vụ việc, đối tượng đề nghị chuyển Cơ quan điều tra qua công tác rà soát lần này

STT	Kết luận thanh tra số, ngày, tháng, năm	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra	Kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra				Ghi chú
				Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng		Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về kinh tế và tội phạm khác		
				Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	
01								
02								
...								

....., ngày...tháng.....năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)